

Số: /QĐ-BNN-VP

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục thủ tục hành chính
trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, cụ thể:

1. Phụ lục I: Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm: 384 thủ tục hành chính, trong đó:

- Thủ tục hành chính cấp Trung ương: 250
- Thủ tục hành chính cấp tỉnh: 106
- Thủ tục hành chính cấp huyện: 14
- Thủ tục hành chính cấp xã: 08
- Cơ quan khác: 06

2. Phụ lục II: Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm: 253 thủ tục hành chính, được thực hiện bằng các hình thức sau:

- Thủ tục hành chính giải quyết tại Bộ phận Một cửa: 246
- Thủ tục hành chính thực hiện qua Dịch vụ bưu chính công ích: 94
- Thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công mức độ 3,4 trên Cổng Dịch vụ công của Bộ: 28
- Thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công mức độ 3,4 trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia: 23

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế các Quyết định sau đây:

- Quyết định số 700/QĐ-BNN-VP ngày 01/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Quyết định số 1151/QĐ-BNN-VP ngày 05/04/2019 công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Quyết định số 2790/QĐ-BNN-VP ngày 18/07/2019 công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận Một cửa của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm tiếp tục rà soát, công bố kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát Thủ tục hành chính);
- UBND cấp tỉnh, TP trực thuộc TƯ (bản PDF);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ, Báo Nông nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, VP(KSTTHC).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hà Công Tuấn

